

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

1. Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(1.1). Trình bày tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường như sau:	Có sơ đồ và thuyết minh nêu đầy đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu.	Đạt
(1.1.1). Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B.	Không có sơ đồ, không có thuyết minh hoặc sơ đồ, thuyết minh sơ sài, thiếu thông tin, nội dung nêu không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
(1.1.2). Thuyết minh nêu rõ địa chỉ trụ sở/văn phòng điều hành của nhà thầu (kèm số điện thoại liên lạc). Đối với các nhà thầu có trụ sở Công ty đóng bên ngoài địa bàn TP.HCM, yêu cầu nhà thầu xác định rõ địa chỉ văn phòng đại diện/Chi nhánh/Văn phòng làm việc của nhà thầu tại TP.HCM hoặc có cam kết		

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thuê/mở văn phòng làm việc tại TP.HCM trong trường hợp được chọn trúng thầu.		
<p>(1.2). Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh tiến độ, xử lý các trở ngại, ... bao gồm cả các công việc sau:</p> <p>(1.2.1). Công tác chuẩn bị thi công, xây dựng kế hoạch tiến độ, xin phép xây dựng, thông báo thi công, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan như đơn vị mạng viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cây xanh, cấp thoát nước,... trong quá trình thi công.</p> <p>(1.2.2). Tổ chức mặt bằng công trường (thiết bị thi công, lán trại, lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, chiếu sáng, điều tiết giao thông, an toàn, vệ sinh môi trường, biển báo, thông báo công trường, biển báo an toàn, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công)...</p> <p>(1.2.3). Có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường; có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị trong trường hợp trúng thầu,...</p>	<p>Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu, có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường; có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị trong trường hợp trúng thầu,...</p>	Đạt
	<p>Không mô tả hoặc mô tả sơ sài, không đáp ứng yêu cầu.</p>	Không đạt
<p>(1.3). Tổ chức chuẩn bị vật tư thiết bị dùng cho công trình gồm: kế hoạch cung cấp vật tư thiết bị (do nhà thầu cấp), tổ chức vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản vật tư thiết bị (do bên chủ đầu tư cấp), tập kết công cụ, trang thiết bị thi công, các phương tiện đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông,...</p>	<p>Có mô tả công tác đầy đủ và đáp ứng yêu cầu</p>	Đạt
	<p>Không mô tả hoặc mô tả sơ sài hoặc nội dung mô tả không hợp lý</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>(1.4) Trình bày khả năng huy động nguồn lực về con người, công cụ dụng cụ, trang thiết bị, máy móc cho công tác thi công như: số lượng công nhân, cán bộ chủ chốt, số lượng máy thi công, công cụ dụng cụ, trang thiết bị sử dụng cho công trình, trong đó thể hiện rõ số lượng sở hữu và số lượng thuê huy động cho công trình, tính năng kỹ thuật chính của từng loại</p>	Trình bày đầy đủ, hợp lý theo nội dung yêu cầu	Đạt
	Trình bày không đầy đủ, không hợp lý hoặc không trình bày	Không đạt
<p>(1.5). Giải pháp thi công trong khu đô thị, đông dân cư, trong phạm vi gần hoặc giao chéo với công trình điện, công trình ngầm khác, gồm:</p> <p>(1.5.1). Thi công đào mương cáp ngầm trung thế, mương cáp ngầm hạ thế, mương cáp viễn thông, hầm cáp viễn thông, móng tủ thiết bị (nêu rõ khu vực/đoạn đường áp dụng biện pháp đào thủ công hoặc đào bằng máy và lý do lựa chọn giải pháp</p> <p>(1.5.2). Thi công lắp ống và tái lập mương cáp ngầm trung thế, mương cáp ngầm hạ thế, mương cáp viễn thông, hầm cáp viễn thông.</p> <p>(1.5.3). Thi công xây dựng hầm cáp viễn thông (gồm các công tác: thi công xây dựng hầm BTCT, lắp đặt khung nắp hầm, lắp đặt phụ kiện hầm cáp), móng tủ thiết bị.</p> <p>(1.5.4). Cào bóc thảm nhựa và bàn giao mặt đường cho cơ quan quản lý nhà nước.</p>	Có giải pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
	Giải pháp sơ sài, có giải pháp không khả thi hoặc không có giải pháp	Không đạt
<p>(1.6). Biện pháp hoàn thiện công trình như sau:</p> <p>(1.6.1). Biện pháp kiểm tra, thử thông tuyến ống và bàn giao cho đơn vị thi công kéo cáp trên từng tuyến, từng cung đoạn</p>	Có giải pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
	Giải pháp sơ sài, có giải pháp không khả thi hoặc không có giải pháp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
và cho toàn bộ công trình; phối hợp xử lý các trường hợp trở ngại, tắc ống. (1.6.2). Biện pháp tổ chức lập và kiểm tra việc lập hồ sơ chuẩn bị thi công, hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu quyết toán A-B đảm bảo phù hợp với thực tế thi công công trình		
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết từ (1.1) đến (1.6) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. <u>Xe máy, thiết bị, dụng cụ thi công</u> : - Số lượng, chủng loại, mức độ đáp ứng. - Các thiết bị, dụng cụ thi công	Số lượng và chủng loại phù hợp với biện pháp thi công đề xuất	Đạt
	Số lượng và chủng loại không phù hợp với biện pháp thi công đề xuất	Không đạt
2.2. <u>Thời gian thi công (thời gian thực hiện gói thầu)</u> : - Có biểu kế hoạch tiến độ chi tiết, đảm bảo thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu	Có biểu tiến độ chi tiết, hợp lý, với đề xuất tiến độ, thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biểu tiến độ chi tiết hoặc đề xuất tiến độ, thời gian thi công không hợp lý, vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Không đạt
2.3 <u>Tính phù hợp</u> : a) Giữa huy động thiết bị với tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực với tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi đối với cả 2 nội dung a), và b)	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2), (2.3) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>(3.1). Biện pháp đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu, vật tư thiết bị do chủ đầu tư cấp và do nhà thầu cung cấp để phục vụ công tác thi công</p> <p>(3.1.1). Công tác đăng ký nguồn gốc xuất xứ, mua sắm, chuẩn bị VTTB do nhà thầu cấp; đăng ký nhu cầu, tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, bảo quản, nghiệm thu VTTB trước khi thi công đối với VTTB do chủ đầu tư cấp và VTTB do nhà thầu cấp (bao gồm tại kho nhà thầu, trong quá trình vận chuyển và tại công trường);</p> <p>(3.1.2). Biện pháp bảo quản VTTB khi vào mùa mưa, bão, khi công trình tạm dừng thi công;</p> <p>(3.1.3). Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;</p>	<p>Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu</p>	<p>Đạt</p>
<p>(3.2). Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công:</p> <p>(3.2.1). Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công</p> <p>(3.2.2). Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.</p> <p>(3.2.3). Công tác phối hợp với tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan trong quá trình thi công; bố trí hợp lý lực lượng công nhân có tay nghề; kiểm soát chất lượng thi công phân lớp khuất; thực hiện các thí nghiệm, phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công; kiểm soát chất lượng việc</p>	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý, không đạt yêu cầu.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>(3.2). Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công:</p> <p>(3.2.1). Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công</p> <p>(3.2.2). Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.</p> <p>(3.2.3). Công tác phối hợp với tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan trong quá trình thi công; bố trí hợp lý lực lượng công nhân có tay nghề; kiểm soát chất lượng thi công phân lớp khuất; thực hiện các thí nghiệm, phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công; kiểm soát chất lượng việc</p>	<p>Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu</p>	<p>Đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B...</p> <p>(3.2.4). Công tác số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ; tài liệu liên quan đến nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B; lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>(3.2.5). Nhà thầu phải có giải pháp áp dụng ghi Nhật ký điện tử và trang bị (máy tính, thiết bị di động, đăng ký chữ ký số,...) đáp ứng điều kiện áp dụng Nhật ký điện tử, BBNT điện tử và lưu trữ NKTCĐT, BBNTĐT dạng file pdf nhận về từ hệ thống IMIS.</p>	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu các nội dung trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận:</p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên</p>	<p>Không đạt</p>

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>(4.1). Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, chống ô nhiễm, chống ồn, chống bụi trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu.</p>	<p>Có biện pháp hợp lý, khả thi, phù hợp</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp</p>	<p>Không đạt</p>
<p>(4.2). An toàn lao động:</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp</p>	<p>Không đạt</p>
<p>(4.3). Phòng cháy, chữa cháy:</p>	<p>Có biện pháp phòng cháy nổ, chữa cháy hợp lý, khả thi phù</p>	<p>Đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hợp	
	Không có biện pháp hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết (4.1) , (4.2) , (4.3) được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

5. Bảo hành

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(5.1). Bảo hành:	Có đề xuất thời gian bảo hành \geq 36 tháng và có thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành \geq 36 tháng và có thuyết minh đáp ứng cơ bản nhưng chưa chi tiết	Chấp nhận được
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng hoặc không có thuyết minh bảo hành	Không đạt
Kết luận:	Tiêu chuẩn chi tiết (5.1) được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

6. Chất lượng vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng do Nhà thầu cấp:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(6.1). Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại VTTB theo yêu cầu E-HSMT (có kê khai đầy đủ số lượng vật liệu, vật tư, thiết bị theo Mẫu 9.c – Chương V của E-HSMT)	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.2). Yêu cầu kỹ thuật	Tất cả các yêu cầu quy cách kỹ thuật chính của VTTB B cấp do nhà thầu chào theo Mẫu số 09(c) – Chương V của E-HSMT và tất cả yêu cầu kỹ thuật chi tiết (Các hạng mục dấu “*”) đối với từng vật tư, thiết bị chính do Nhà thầu chào theo yêu cầu tại Mục III.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với VTTB B cấp - Chương V của E-HSMT được đánh giá là “Đáp ứng”	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.3). Biên bản thử nghiệm điển hình vật tư thiết bị B cấp {Cọc tiếp địa 2400 đk 16; Ống xoắn HDPE Ø 195/150; Ống thẳng HDPE Ø 90 (Chiều dày 5,4mm); Ống thẳng HDPE Ø 63 (Chiều dày 3,8mm); Cáp quang luôn cống 12FO (12fo, 12 core , 12 sợi) singlemode, Cáp quang luôn cống 48FO (48fo, 48 core , 48 sợi) singlemode}.	Có cung cấp đủ biên bản thử nghiệm điển hình với đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.4). VTTB sử dụng loại tốt, mới 100% và Biên bản thử nghiệm thường xuyên vật tư thiết bị B cấp	Có văn bản cam kết sử dụng VTTB tốt, mới 100% và cung cấp đầy đủ biên bản thử nghiệm thường xuyên đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT trong trường hợp được trúng thầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
Kết luận:	Tiêu chuẩn chi tiết (6.1) , (6.2) , (6.3) , (6.4) được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

Lưu ý: Nhà thầu phải trình bày các giải pháp thi công một cách chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc thi công phù hợp theo công trình cụ thể và không trình bày chung chung. Các giải pháp trình bày phải có tính thực tế của công trình và khả thi. Các giải pháp trình bày chung chung được đánh giá không đạt.

Nhà thầu được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, và 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, và 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.